

Bản án số: 02/2018/HC-PT.

Ngày: 28-02-2018.

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Tùng.

Ông Văn Công Dân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/2017/TLPT-HC ngày 20/11/2017, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn H bị người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - Ông Lê Đình H kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2018/QĐ-PT ngày 02/01/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Đình Đ; trú tại: Phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Đình H; cư trú tại: Phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2017); ông Tô Tiến D; cư trú tại: Thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2017); đều có mặt.

2. Người bị kiện: Ông Huỳnh Kim Đ1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Đ2; có mặt.

- Ông Nguyễn Đức B; vắng mặt.
- Bà Lê Thị V; vắng mặt
- Ông Cao Văn H; có mặt.

Cùng cư trú tại: Phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Ông Lê Đình H - Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất của vợ chồng ông Nguyễn Đức B và bà Lê Thị V. Ngày 18/5/2015, bà Huỳnh Thị Đ2 có đơn khiếu nại tranh chấp đất đai về việc mở lối đi từ đường Quốc lộ 14 đi xuyên cạnh phía Bắc thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 của chủ sử dụng đất là ông Lê Đình Đ. Sau đó ngày 14/7/2015, Ủy ban nhân dân phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là UBND phường Thiện A) mời các bên lên tham gia hòa giải nhưng việc hòa giải không thành, nên vào ngày 21/9/2015, UBND phường Thiện A thành lập đoàn kiểm tra xuống kiểm tra hiện trạng nơi xảy ra tranh chấp đất. Nội dung kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02 có diện tích 1.200m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V053809 do UBND huyện Krông B cấp ngày 29/7/2002 mang tên hộ ông Lê Đình Đ. Đến ngày 07/11/2016, Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành Quyết định hành chính số 117/QĐ-UBND (Viết tắt là Quyết định số 117/QĐ-UBND) về việc khắc phục hậu quả đối với ông Lê Đình Đ, Quyết định này ông Lê Đình Đ không được nhận. Tiếp theo đó, để thực hiện Quyết định hành chính số 117/QĐ-UBND thì vào ngày 25/11/2016 Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành Quyết định số 133/QĐ-UBND (Viết tắt là Quyết định số 133/QĐ-UBND), ngày 29/3/2017 ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND và ngày 14/4/2017 ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND (Viết tắt là Quyết định số 36/QĐ-UBND) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Đến ngày 11/5/2017, UBND phường Thiện A đã tổ chức cưỡng chế, đập phá tường rào, vật kiến trúc, san ủi cây trồng, giải tỏa thành 01 con đường có chiều rộng 4m, chiều dài 350m.

Chính vì UBND phường Thiện A đã nhận định, đánh giá sai bản chất vụ việc, nhận thức sai pháp luật bằng việc can thiệp các Quyết định hành chính vượt quá thẩm quyền. Chủ tịch UBND phường Thiện A lạm quyền ký, ban hành và chỉ đạo thực hiện việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là trái luật, cụ thể:

Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất phải dựa trên các quy định của Luật đất đai, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, thì thẩm quyền ban hành Quyết định cưỡng

chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thuộc về Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã được quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai 2013. Trường hợp của gia đình ông Đ đã sử dụng đất ổn định từ năm 1995 cho đến nay, không có hành vi sử dụng đất sai mục đích hoặc xây dựng công trình theo quy định tại thời điểm hiện tại trái phép, vi phạm quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Đồng thời, cũng không thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm về pháp luật đất đai theo Điều 64 Luật đất đai năm 2013. Việc UBND phường Thiện A căn cứ theo tờ bản đồ số 02 do Chi cục quản lý đất đai tỉnh Đắk Lắk đo vẽ năm 1993 tại cạnh phía Bắc thửa đất số 235 là không có cơ sở khi cho rằng: Cần khôi phục tình trạng sử dụng đất của phường Thiện A thời điểm hiện tại về lại hiện trạng đất đai theo kế hoạch sử dụng đất vào năm 1993 của thôn Tân A1, thị trấn Buôn H cũ là đi ngược thời kỳ biến chuyển phát triển kinh tế xã hội, trong đó có sự biến động sử dụng đất, do thay đổi kế hoạch sử dụng đất từng thời kỳ để phát triển thành đô thị, thị xã Buôn H ngày nay đã được Nhà nước phê duyệt quy hoạch thị xã Buôn H vào năm 2010 – 2020.

Do các quyết định hành chính của chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành sai cả về hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung nên đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định hành chính, chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành Quyết định hành chính số 117/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, Quyết định hành chính số 133/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và hủy Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch UBND phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk vì cho rằng Quyết định số 24/QĐ-UBND liên quan đến Quyết định số 36/QĐ-UBND.

Quá trình giải quyết vụ án - Chủ tịch UBND phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 05/8/2016, sau khi được UBND thị xã Buôn H trả lời về việc xử lý kiến nghị công văn số 33/TTr ngày 19/7/2016 của UBND phường Thiện A thì UBND phường Thiện A đã dừng việc cưỡng chế, đồng thời ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 để bãi bỏ đối với Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của chủ tịch UBND phường Thiện A (Gọi tắt là quyết định 66) đối với hộ ông Lê Đình Đ. Sau khi bãi bỏ Quyết định số 66, thì vào ngày 10/8/2016 chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 giao nhiệm vụ xác minh nội dung kiến nghị. Tiếp đến vào ngày 12/8/2016 ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBND thành lập tổ xác minh. Đến ngày 14/9/2016, tổ xác minh xuống kiểm tra hiện trạng đường giao thông theo tờ bản đồ số 02 do chi cục quản lý đất đai tỉnh Đắk Lắk đo vẽ năm 1993 và tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 02, giấy chứng nhận QSD đất số V053809 do UBND huyện Krông B (Nay là thị xã Buôn H) cấp ngày 29/7/2002 mang tên hộ ông Lê Đình Đ. Sau khi kiểm tra hiện trạng thì trên thửa đất của ông Lê Đình Đ đã sử dụng toàn bộ cả phần đường đi có chiều rộng 4m,

chiều dài khoảng hơn 300m (Theo bản đồ vẽ năm 1993). Ông Đ chỉ để một lối đi nhỏ nội bộ cho gia đình ông Đ. Đến ngày 27/9/2016, chủ tịch UBND phường Thiện A lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và tổng đạt cho hộ ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ từ chối nhận. UBND phường Thiện A đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ biên bản vi phạm hành chính này tại UBND phường và tổ dân phố 4 theo quy định. Sau đó đến ngày 07/11/2016, chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành quyết định số 117/QĐ-UBND về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối hộ ông Lê Đình Đ đồng thời tổng đạt quyết định nói trên cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ vẫn từ chối nhận. UBND phường Thiện A đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ biên bản vi phạm hành chính này tại UBND phường và tổ dân phố 4 theo quy định. Đến ngày 25/11/2016, chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành quyết định số 133/QĐ-UBND về việc Cưỡng chế thi hành quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối hộ ông Lê Đình Đ đồng thời tổng đạt quyết định nói trên cho ông Lê Đình Đ đồng thời tổng đạt quyết định nói trên cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ vẫn từ chối nhận. UBND phường Thiện A đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ biên bản vi phạm hành chính này tại UBND phường và tổ dân phố 4 theo quy định. Đến ngày 13/02/2017, chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành quyết định số 08/QĐ-UBND về việc bãi bỏ quyết định số 117/QĐ-UBND và quyết định số 133/QĐ-UBND với lý do các văn bản trên ban hành trái quy định pháp luật.

Như vậy, đến ngày 13/02/2017 thì chủ tịch UBND phường Thiện A đã bãi bỏ các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nói trên liên quan đến hộ ông Lê Đình Đ để có cơ sở xem xét xử lý các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, do các quyết định hành chính số 117/QĐ-UBND và quyết định số 133/QĐ-UBND được ban hành trái pháp luật nên UBND phường Thiện A vẫn căn cứ vào nội dung đơn khiếu nại của các hộ bà Huỳnh Thị Đ1 và hộ ông Lê Kim B cư trú tại phường Thiện A, thị xã Buôn H khiếu nại đến UBND phường Thiện A về việc đề nghị UBND phường Thiện A yêu cầu ông Lê Đình Đ khôi phục lại tình trạng ban đầu của con đường đi rộng 4m kéo dài từ đường QL14 cũ (Nay là đường Hồ Chí M) cho đến hết phần đất giáp suối cạn có chiều dài khoảng hơn 300m. Để xem xét, xử lý dứt điểm nội dung đơn khiếu nại của các hộ nói trên, ngày 14/02/2017, UBND phường Thiện A đã ban hành quyết định thành lập tổ công tác xuống kiểm tra hiện trạng, thực địa đất của hộ Lê Đình Đ. Việc kiểm tra, xác minh hiện trạng thửa đất của hộ ông Lê Đình Đ có lập biên bản và đo vẽ cụ thể thửa đất. Sau đó, đoàn kiểm tra có báo cáo về việc kiểm tra, xác minh hiện trạng thửa đất của hộ ông Lê Đình Đ cho UBND phường. Căn cứ vào báo cáo của đoàn kiểm tra, ngày 20/3/2017 chủ tịch UBND phường Thiện A lập biên bản vi phạm hành chính về việc lấn chiếm đường giao thông, đồng thời giao biên bản này cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ không nhận nên UBND phường niêm yết tại UBND phường Thiện A và tổ dân phố 4 theo quy định. Sau đó, do hộ ông Lê Đình Đ không thực hiện biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì ngày 29/3/2017 chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành quyết định hành chính số 24/QĐ-UBND về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với

hộ ông Lê Đình Đ. Quyết định này được giao cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ không nhận nên UBND phường niêm yết tại UBND phường Thiện A và tổ dân phố 4 theo quy định. Do hộ ông Đ không thực hiện nên vào ngày 14/4/2017, Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Lê Đình Đ. Quyết định này được giao cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ không nhận nên UBND phường niêm yết tại UBND phường Thiện A và tổ dân phố 4 theo quy định. Do không thực hiện các quyết định của Chủ tịch UBND phường Thiện A mặc dù đã được UBND phường Thiện A cùng các đoàn thể vận động hộ ông Đ thực hiện nhưng hộ ông Đ vẫn không thực hiện. Nên vào ngày 11/5/2017 UBND phường Thiện A đã tổ chức cưỡng chế thành. Cụ thể: UBND phường Thiện A đã tổ chức giải phóng mặt bằng còn đường rộng 4m, dài 331m theo đúng như hiện trạng trên bản đồ giải thửa đã được thể hiện trên các giấy chứng nhận QSD đất của các hộ bà Đ1, ông B, ông Đ và tờ bản đồ số 02.

Chính vì vậy, việc ông Lê Đình Đ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy các quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 thì quan điểm của Chủ tịch UBND phường Thiện A cho rằng:

Thứ nhất: Các quyết định số 117/QĐ-UBND, quyết định số 133/QĐ-UBND của chủ tịch UBND phường Thiện A đã được bãi bỏ không còn giá trị pháp lý. Nên ông Lê Đình Đ khởi kiện các quyết định trên là không đúng.

Thứ hai: Quyết định số 24/QĐ-UBND và Quyết định số 36/QĐ-UBND được ban hành đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Từ những lý do trên, Chủ tịch UBND phường Thiện A đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Đ1 trình bày:

Vào năm 2014, bà Đ1 mua 01 diện tích đất của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk thông qua đấu giá của công ty cổ phần đấu giá Trung N. Khi Chi cục Thi hành án giao lô đất cho bà thì 02 cạnh phía Đông và phía Bắc giáp đất ông Đ, phía Nam giáp đường đi, phía Tây giáp suối. Trên đất có cây trồng nông nghiệp. Khi bà Đ1 làm rẫy khoảng 3-4 tháng thì gia đình ông Đ rào lại đường đi không cho bà Đ1 đi lại trên con đường thông ra Quốc lộ 14 (Nay là đường Hồ Chí M) suốt hơn 3 năm qua. Chính vì vậy, bà Đ1 đã làm đơn khiếu nại lên UBND phường Thiện A. Sau đó, UBND phường Thiện A đã tiến hành mở lại con đường rộng 4m, chiều dài từ đường Hồ Chí M đến suối là hơn 330m. Hiện nay, bà Đ1 đã đi lại trên con đường này. Chính vì vậy, việc ông Lê Đình Đ khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định hành chính là không đúng, bà không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Bá trình bày:

Trước đây, gia đình ông B có 01 lô đất nông nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 139916, thửa đất số 293, tờ bản đồ số 02 do UBND thị xã Buôn H cấp ngày 13/9/2011, diện tích 1.981 m², thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Lê Đình Đ, phía Tây giáp suối nhỏ, phía Nam giáp đất ông Lê Đình Đ, phía Bắc giáp đất ông Lê Đình Đ. Về nguồn gốc lô đất trên ông B nhận chuyển nhượng của ông Lê Đình H vào năm 2009. Khi canh tác thì ông B thấy có 01 con đường mòn nối với đường tránh Tây hiện tại rộng khoảng 2,5m. Đến năm 2013 thì cơ quan Thi hành án dân sự đã kê biên bán tài sản trên của ông B cho bà Đ1 sử dụng cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V trình bày:

Trước đây gia đình bà V có 01 lô đất nông nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 139916, thửa đất số 293, tờ bản đồ số 02 do UBND thị xã Buôn H cấp ngày 13/9/2011, diện tích 1.981 m², thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Lê Đình Đ, phía Tây giáp suối nhỏ, phía Nam giáp đất ông Lê Đình Đ, phía Bắc giáp đất ông Lê Đình Đ. Về nguồn gốc lô đất trên bà V nhận chuyển nhượng của ông Lê Đình H1 vào năm 2009. Khi canh tác thì bà V thấy có 01 con đường mòn nối với đường tránh Tây hiện tại rộng khoảng 2,5m. Đến năm 2013 thì cơ quan thi hành án dân sự đã kê biên bán tài sản trên của vợ chồng bà V, ông B cho bà Đ1 sử dụng cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn H trình bày:

Ông H là tổ trưởng tổ dân phố, phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện trách nhiệm là tổ trưởng tổ dân phố nên khi UBND phường Thiện A giải quyết vụ tranh chấp đất đối với hộ ông Lê Đình Đ thì ông H có tham gia việc giao các loại văn bản của UBND phường Thiện A cho ông Đ nhưng ông Đ không nhận nên ông là người chứng kiến và xác nhận việc niêm yết các Quyết định hành chính cũng như các văn bản khác của UBND phường Thiện A đối với hộ ông Lê Đình Đ. Còn ngoài ra việc UBND phường Thiện A giải quyết đúng, sai như thế nào thì ông không biết, không liên quan gì.

Tại bản án số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 65, điểm d khoản 2 Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Áp dụng Điều 5, Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Áp dụng Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 117/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND phường Thiện A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Đình Đ phải chịu 600.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông Lê Đình Đ đã nộp đủ số tiền 600.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 03/10/2017, ông Lê Đình H có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm khẳng định HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đình H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thụ lý vụ án: Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành các Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/4/2017, về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Các quyết định trên đều áp dụng đối với hộ ông Lê Đình Đ. Không đồng ý với các quyết định trên ngày 12/6/2017, ông Lê Đình Đ khởi kiện ra Tòa án yêu cầu tuyên hủy các quyết định 117/QĐ-UBND; 133/QĐ-UBND; 36/QĐ-UBND và cam đoan không đồng thời khiếu nại các quyết định trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bổ sung yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên hủy Quyết định số 24/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường Thiện A. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính và đơn khởi kiện nằm trong thời hạn khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về thẩm quyền và trình tự ban hành các quyết định 117/QĐ-UBND; 133/QĐ-UBND; 24/QĐ-UBND; 36/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường Thuận A, thị xã Buôn H.

Đối với Quyết định số 117/QĐ-UBND và Quyết định số 133/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành trái quy định của pháp luật. Ngày 13/02/2017, Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành quyết định số 08/QĐ-UBND về việc bãi bỏ quyết định số 117/QĐ-UBND và quyết định số 133/QĐ-UBND. Vì vậy, đối tượng khởi kiện không còn nên Tòa án cấp sơ thẩm không đề cập xem xét là phù hợp.

Đối với các quyết định 24/QĐ-UBND; 36/QĐ-UBND Hội đồng xét xử thấy: Hộ ông Lê Đình Đ lấn chiếm diện tích đất đường giao thông nhưng ngày 20/3/2017 UBND phường Thiện A mới lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm của

ông Lê Đình Đ. Khi lập biên bản thì ông Đ không ký nhưng có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, tổ dân phố và người làm chứng. Tuy nhiên, do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Chủ tịch UBND phường Thiện A không ra Quyết định xử phạt mà ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Quyết định số 24/QĐ-UBND được giao cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ không nhận nên UBND phường Thiện A tiến hành niêm yết tại nơi cư trú và tại UBND phường Thiện A đúng quy định của pháp luật. Do ông Lê Đình Đ không thực hiện thi hành theo Quyết định số 24/QĐ-UBND. Nên đến ngày 14/4/2017, Chủ tịch UBND phường Thiện A đã ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Lê Đình Đ là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 65, điểm d khoản 2 Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung các quyết định 117/QĐ-UBND; 133/QĐ-UBND; 24/QĐ-UBND; 36/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường Thuận A, thị xã Buôn H.

Đối với Quyết định số 117/QĐ-UBND và Quyết định số 133/QĐ-UBND do đã bãi bỏ, không còn đối tượng khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các quyết định 24/QĐ-UBND; 36/QĐ-UBND Hội đồng xét xử thấy: Ngày 14/02/2017, UBND phường Thiện A đã ban hành quyết định thành lập tổ công tác xuống kiểm tra hiện trạng, thực địa đất của hộ Lê Đình Đ. Việc kiểm tra, xác minh hiện trạng thửa đất của hộ ông Lê Đình Đ có lập biên bản và đo vẽ cụ thể thửa đất. Tại thời điểm kiểm tra xác định diện tích đất giao thông bị lấn chiếm là 1324m². Căn cứ vào báo cáo của đoàn kiểm tra, ngày 20/3/2017, Chủ tịch UBND phường Thiện A lập biên bản vi phạm hành chính về việc lấn chiếm đường giao thông, đồng thời giao biên bản này cho ông Lê Đình Đ nhưng ông Đ không nhận nên UBND phường niêm yết tại UBND phường Thiện A và tổ dân phố 4 theo quy định. Do hộ ông Lê Đình Đ không thực hiện biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Nên ngày 29/3/2017 chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành quyết định hành chính số 24/QĐ-UBND về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Lê Đình Đ với nội dung buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm với diện tích đất 1.324m² đất phi nông nghiệp đã lấn chiếm là phù hợp. theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử phạt vi phạm hành chính và điểm a khoản 5 Điều 10 nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Quyết định số 24/QĐ-UBND về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Lê Đình Đ nhưng do hộ ông Đ không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch UBND phường Thiện A ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định số 24/QĐ-UBND là phù hợp.

Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đình H - Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Lê Đình Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đình H - Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2017/HCST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn H.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 65, điểm d khoản 2 Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 5, Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 117/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Đình Đ phải chịu 600.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông Lê Đình Đ đã nộp đủ số tiền 600.000 đồng.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Đình Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000958 ngày 09/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Triết